

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố điểm chuẩn trúng tuyển đại học, cao đẳng chính quy năm 2025

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 và Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/03/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-ĐHĐN ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Nai về việc thành lập Hội đồng Tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp số 1407 /BB-HĐTS ngày 22 tháng 08 năm 2025 của Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Đồng Nai;

Xét đề nghị của Hội đồng Tuyển sinh trường Đại học Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố điểm chuẩn trúng tuyển đại học, cao đẳng chính quy của trường Đại học Đồng Nai năm 2025 (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Các Ông (bà) Trưởng đơn vị trực thuộc Trường, Trưởng bộ môn, giảng viên và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Giáo dục & Đào tạo (để b/c);
- Lưu : VT,ĐT (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



TS. Võ Văn Lý

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**DANH SÁCH ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN
ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 1408/QĐ-HĐTS ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2025)

STT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Điểm trúng tuyển ngành
1	51140201	Giáo dục Mầm non (Cao đẳng)	107	21.77
2	7140201	Giáo dục Mầm non (Đại học)	100	24.70
3	7140202	Giáo dục Tiểu học	259	23.10
4	7140209	Sư phạm Toán học	51	25.41
5	7140217	Sư phạm Ngữ văn	55	26.51
6	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	77	24.49
7	7220201	Ngôn ngữ Anh	250	18.60
8	7340101	Quản trị kinh doanh	220	16.00
9	7340301	Kế toán	220	16.00
10	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	150	22.00
11	7520103	Kỹ thuật cơ khí	120	18.00
TỔNG			1609	

zh